

Số: 77/TB-BV

An Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Kính gửi các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá mua sắm dụng cụ năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Nguyễn Thị Phương Dung (nhân viên phòng Vật tư thiết bị y tế) – 0988.487.476;
  - Email: [phuongdungag88@gmail.com](mailto:phuongdungag88@gmail.com);
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Gửi bản gốc đến địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, đồng thời gửi file scan và file excel qua email: [todauthau.bv3ckag@gmail.com](mailto:todauthau.bv3ckag@gmail.com)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 8 năm 2025 đến trước 8 giờ ngày 3 tháng 9 năm 2025.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 3 tháng 9 năm 2025

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục: Chi tiết theo **phụ lục 1** đính kèm
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:
  - Báo giá theo mẫu báo giá tại **phụ lục 2** đính kèm.
  - Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ.
  - Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hóa, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện.

**Lưu ý:** Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Phòng KHTH (để đăng website);
- Lưu: VT, Tổ đấu thầu.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Tuấn Huy**

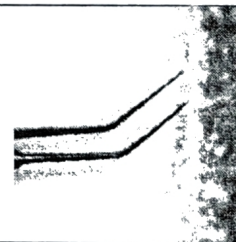
## PHỤ LỤC 1

(Đính kèm yêu cầu báo số 77/TB-BV ngày 21/8/2025 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang)

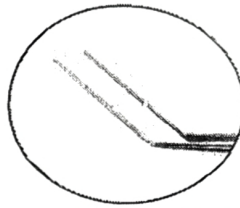
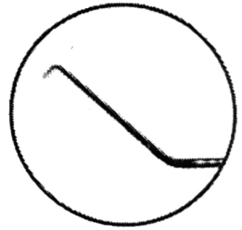
| STT | Tên hàng hóa                  | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                | ĐVT | Số lượng |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                             | 3                                                                                                                                                  | 4   | 5        |
| 1   | Kẹp chấp to                   | Kẹp chấp Desmarres, Hình bầu dục, Khóa đinh vít, Má dưới đặc 30x20 mm, Má trên rộng 27x17 mm, Tổng chiều dài 95 mm                                 | Cái | 5        |
| 2   | Kẹp chấp vừa                  | Kẹp chấp Desmarres, Hình bầu dục, Khóa đinh vít, Má dưới đặc 19x13 mm, Má trên rộng 16x10 mm, Tổng chiều dài 90 mm                                 | Cái | 5        |
| 3   | Kẹp chấp to                   | Kẹp chấp Desmarres, Hình bầu dục, Khóa đinh vít, Má dưới đặc 23x15 mm, Má trên rộng 20x12 mm, Tổng chiều dài 92 mm                                 | Cái | 5        |
| 4   | Kẹp chấp nhỏ                  | Kẹp chấp Lambert, Tròn, Khóa đinh vít, Má dưới đặc đường kính 14 mm, Má trên rộng đường kính 8 mm, Tổng chiều dài 94 mm                            | Cái | 5        |
| 5   | Kẹp chấp vừa                  | Kẹp chấp Lambert, Tròn, Khóa đinh vít, Má dưới đặc đường kính 14 mm, Má trên rộng đường kính 12 mm, Tổng chiều dài 100 mm                          | Cái | 5        |
| 6   | Nạo chấp nhỏ                  | Thìa nạo chấp Meyerhoefer, Kích thước 1 – 1,75 mm                                                                                                  | Cái | 5        |
| 7   | Nạo chấp vừa                  | Thìa nạo chấp Meyerhoefer, Kích thước 2 – 2,0 mm                                                                                                   | Cái | 5        |
| 8   | Nạo chấp to                   | Thìa nạo chấp Meyerhoefer, Kích thước 3 – 2,5 mm                                                                                                   | Cái | 5        |
| 9   | Hộp Inox tròn cao             | Hộp Inox tròn cao 18cm x ngang 12cm                                                                                                                | cái | 10       |
| 10  | Compa (Castroviejo)           | - Chất liệu titan<br>- Mở rộng đến 20mm, thang bậc 1mm                                                                                             | cái | 1        |
| 11  | Panh kết mạc (Lester Forceps) | - Đầu thẳng<br>- Có mấu kích thước 0.6mm<br>- Chất liệu thép không gỉ                                                                              | cái | 2        |
| 12  | Kìm kẹp kim Barraquer         | - Chất liệu thép không gỉ<br>- Đầu cong, má kìm thanh mảnh (delicate jaw hoặc thin jaw)<br>- Độ dài 13cm<br>- Không có khóa<br>- Kẹp được chỉ 10/0 | cái | 1        |



| STT | Tên hàng hóa                                                         | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                     | ĐVT | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                                                                    | 3                                                                                                                                       | 4   | 5        |
| 13  | Kéo Vannas                                                           | - Chất liệu thép không gỉ<br>- Lưỡi kéo cong<br>- Độ dài lưỡi kéo 5 mm                                                                  | cái | 1        |
| 14  | Vành mi                                                              | - Chất liệu thép không gỉ<br>- Có thể vặn núm điều chỉnh để thay đổi độ rộng<br>- Phần tiếp xúc với mi mắt là bản đặc, kích thước 15 mm | cái | 1        |
| 15  | Spatula                                                              | - Chất liệu titan hoặc thép không gỉ<br>- Đầu dẹt, rộng 0.5 mm                                                                          | cái | 2        |
| 16  | Panh cố định chỉ (Halsted forcep)                                    | - Chất liệu thép không gỉ<br>- Đầu cong<br>- Độ dài 12.5 cm                                                                             | cái | 2        |
| 17  | Dụng cụ bấm bè (Trabeculectomy Punches/ Corneascleral punch)         | - Chất liệu thép không gỉ<br>- Bấm được lỗ kích thước 0.75mm                                                                            | cái | 1        |
| 18  | Spatula dùng trong phẫu thuật tách dính góc (Barraquer iris spatula) | - Chất liệu titan<br>- Đầu tròn, hình đĩa                                                                                               | cái | 1        |
| 19  | Vành mi tự động                                                      | - Chất liệu Titan<br>- Có núm vặn điều chỉnh độ rộng<br>- Phần tiếp xúc với mi mắt là bản đặc<br>- Loại dùng cho người lớn/(77 mm)      | cái | 1        |
| 20  | Panh giác mạc (Bonn forcep)                                          | - Chất liệu titan,<br>- 1x2 răng<br>- Đầu thẳng<br>- Dài 95 mm                                                                          | cái | 2        |
| 21  | Panh xé bao Utrata                                                   | - Chất liệu titan<br>Cán tròn<br>Hàm cong<br>Hình dạng đầu panh như minh họa mẫu                                                        | cái | 1        |





| STT | Tên hàng hóa                                                    | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                   | ĐVT | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                                                               | 3                                                                                                                                                                                                                                     | 4   | 5        |
| 22  | Rosen Chopper/nucleus dividing hook                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu titan</li> <li>- Cán tròn</li> <li>- Hình dạng đầu theo minh họa mẫu</li> </ul>                 | cái | 1        |
| 23  | Panh đặt thể thủy tinh nhân tạo (Faulkner lens holding forceps) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu titan</li> <li>- Bề góc</li> <li>- Hình dạng đầu theo minh họa mẫu</li> </ul>                   | cái | 1        |
| 24  | Kéo cắt bao                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu thép không gỉ</li> <li>- Lưỡi cong dài 5mm</li> <li>- Đầu nhọn</li> </ul>                                                                                                          | cái | 1        |
| 25  | Hộp đựng dụng cụ                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thép không gỉ</li> <li>- Dài: 267mm</li> <li>- Rộng: 160mm</li> <li>- Dày: 16mm</li> <li>- Có đệm silicon đặt dụng cụ</li> </ul>                                                             | cái | 1        |
| 26  | Quick chopper/nucleus dividing hook                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu thép không gỉ</li> <li>- Cán tròn,</li> <li>- Hình dạng đầu chóp theo minh họa mẫu</li> </ul>  | cái | 1        |
| 27  | Cây gấp Alligator                                               | Kẹp lấy dị vật tai Alligator thẳng, có răng 3.5x0.6mm, 80mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao                                                                                                            | Cây | 15       |
| 28  | Ống hút tai inox có lỗ                                          | Ống hút phẫu thuật $\phi 2.0\text{mm}$ , 10-14cm. Có lỗ<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao                                                                                                                | Ống | 15       |

| STT | Tên hàng hóa                      | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                | ĐVT | Số lượng |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                                 | 3                                                                                                                                                                  | 4   | 5        |
| 29  | Ống hút thẳng mũi xoang           | Ống hút phẫu thuật $\phi 3-4\text{mm}$ , 14-18cm. Có lỗ<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                             | Ống | 15       |
| 30  | Ống hút cong mũi xoang            | Ống hút phẫu thuật $\phi 3\text{mm}$ , 14-18cm. Có lỗ<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                               | Ống | 15       |
| 31  | Kẹp khuỷu                         | Kẹp bông phẫu thuật Jansen 15-17cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                                                  | Cây | 50       |
| 32  | Que lấy dị vật tai mũi họng 2 đầu | Que lấy dị vật tai 2 đầu: 1 đầu móc vuông và 1 đầu curet, 14-16cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                   | Cái | 20       |
| 33  | Que lấy dị vật tai mũi họng 2 đầu | Que lấy dị vật tai 2 đầu: 1 đầu dạng lọng và 1 đầu curet. 14-16cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                   | Cái | 20       |
| 34  | Cây lấy dị vật họng               | Kẹp lấy dị vật thanh quản Fraenkel 18-20cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                                          | Cây | 5        |
| 35  | Chén Inox                         | Chén dùng trong phẫu thuật 8 Oz, 81x51mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                                            | Cái | 20       |
| 36  | Hartman                           | Kẹp gấp dị vật mũi Hartmann 15-17cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                                                 | Cây | 20       |
| 37  | Bồn hạt đậu lớn                   | Khay đậu dùng trong phẫu thuật 250x40mm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao                                                             | Cái | 5        |
| 38  | Xe đẩy oxy                        | Xe đẩy bình oxy trọng lượng >10kg, tải trọng >100kg, cấu tạo 2 bánh trước, 2 bánh sau. Chất liệu Inox không gỉ.                                                    | Cái | 3        |
| 39  | Đèn khám bệnh BISTOX treo trần    | Đèn đeo trần bóng Led. Cường độ sáng: 30.000 Lux. Nhiệt độ màu: 6.000 kelvin. Pin sạc. Thời gian dùng liên tục: >3 giờ                                             | Cái | 3        |
| 40  | Cán dao mổ                        | Số 3, dài khoảng 125mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                          | Cây | 2        |
| 41  | Nhíp phẫu tích Adson              | Dài khoảng 120 - 130 mm. Mũi nhọn, bề rộng mũi từ 0.8 - 1.2 mm, mảnh, không mấu. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C) | Cây | 2        |
| 42  | Nhíp có mấu                       | Dài khoảng 120 - 130 mm. Đầu nhíp có mấu, bề rộng khoảng 1 - 1.5 mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp diệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)             | Cây | 2        |



| STT | Tên hàng hóa            | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                        | ĐVT | Số lượng |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                       | 3                                                                                                                                                                                                                                          | 4   | 5        |
| 43  | Nhíp không máu          | Dài khoảng 120 - 130 mm. Đầu nhíp không máu, bề rộng khoảng 1 - 1.5 mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                                                  | Cây | 2        |
| 44  | Nhíp vi phẫu thẩm mỹ    | Dài khoảng 120 - 130 mm. Đầu nhíp không máu, bề rộng khoảng 0.3 - 0.5 mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                                                | Cây | 2        |
| 45  | Kéo vi phẫu đầu tù      | Dài khoảng 120 - 140mm, chiều dài lưỡi kéo khoảng 15 - 20mm. Hai đầu tù, bo tròn, lưỡi kéo thẳng hoặc cong nhẹ. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                          | Cây | 2        |
| 46  | Kéo vi phẫu đầu nhọn    | Dài khoảng 120 - 140mm, chiều dài lưỡi kéo khoảng 15 - 20mm. Hai đầu nhọn, lưỡi kéo thẳng hoặc cong nhẹ. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                 | Cây | 2        |
| 47  | Kéo bóc tách            | Kéo Metzenbaum mảnh, cong, mũi tù, dài khoảng 120 - 140 mm, chiều dài lưỡi kéo khoảng 20 - 25mm. Lưỡi dài, cong nhẹ, bản hẹp. Đầu kéo tù, mảnh, bo tròn. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C) | Cây | 2        |
| 48  | Kéo cắt chỉ cong        | Lưỡi kéo cong khoảng 20 - 30 độ, đầu nhọn, dài khoảng 120 - 140 mm, chiều dài lưỡi kéo khoảng 15 - 20mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                 | Cây | 2        |
| 49  | Kéo cắt chỉ thẳng       | Lưỡi kéo thẳng, mũi nhọn, dài khoảng 120 - 140 mm, chiều dài lưỡi kéo khoảng 15 - 20mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                                  | Cây | 2        |
| 50  | Kẹp Kelly cong          | Kẹp đầu cong, mũi nhọn, dài khoảng 120 - 140mm, chiều dài đầu kẹp khoảng 25 - 30mm, bề rộng đầu kẹp khoảng 2 - 2,5mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                    | Cây | 2        |
| 51  | Kẹp mang kim Crile-Wood | Cán vàng, thẳng, bước răng khoảng 0,4 mm, dùng cho chỉ 4/0 - 6/0, dài khoảng 150mm. Nguyên liệu: hợp kim thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao (134 độ C)                                                                      | Cây | 2        |
| 52  | Kelly thẳng có máu      | Kẹp phẫu thuật Kocher thẳng 14-16cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao                                                                                                                                         | Cây | 7        |



| STT | Tên hàng hóa                                      | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                              | ĐVT | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                                                 | 3                                                                                                                                                                                | 4   | 5        |
| 53  | Kéo cắt chỉ thẳng                                 | Kéo phẫu thuật Iris thẳng 11-12cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao                                                                                 | Cây | 7        |
| 54  | Kéo cắt chỉ cong                                  | Kéo phẫu thuật Iris cong 11-12cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao                                                                                  | Cây | 3        |
| 55  | Kéo cắt băng thẳng                                | Kéo phẫu thuật Standard Nhọn-tù thẳng 16-17cm<br>Chất liệu: Thép không gỉ có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao                                                                     | Cây | 2        |
| 56  | Máy hút đàm                                       | Nguồn điện: AC220V±10%, 50Hz<br>Dòng khí tối đa ≥20L/min<br>Mức âm thanh ≤60dB(A)<br>Bình hút 2 bình thủy tinh                                                                   | Cái | 4        |
| 57  | Kẹp gấp bông nha khoa                             | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Dài 16 cm, phần đầu kẹp có dạng hình nón.                                                         | Cây | 100      |
| 58  | Thăm trầm                                         | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Một đầu xéo và một đầu móc, dài 17 cm.                                                            | Cây | 100      |
| 59  | Mâm Inox                                          | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Mâm chữ nhật 16 cm x 22 cm                                                                        | Cái | 50       |
| 60  | Cây trám điều khắc<br>Composite màu trắng (2 đầu) | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Hai đầu đẹp hình chữ nhật, dài 18 cm                                                              | Cây | 30       |
| 61  | Cây dao số 3                                      | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, có hai đầu đẹp nhọn, một đầu hướng bên trái, một đầu hướng bên phải. Dài 17 cm.                      | Cây | 30       |
| 62  | Cây dao số 7 (đầu tròn lớn)                       | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng. 1 đầu tròn lớn, 1 đầu đẹp nhọn, dài 18 cm                                                            | Cây | 10       |
| 63  | Kéo cắt chỉ cong                                  | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Một đầu nhọn, 1 đầu tù, dùng để cắt chỉ. Dài 12 cm                                                | Cây | 60       |
| 64  | Kéo đầu nhọn cong                                 | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Hai đầu nhọn. Dùng để cắt và bóc tách các mô mềm. Dài 12 cm.                                      | Cây | 30       |
| 65  | Bay đánh eugenate                                 | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Hai đầu dùng trộn vật liệu trám răng, dài 18 cm.                                                  | Cây | 10       |
| 66  | Cán gương                                         | Chất liệu: Inox không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng.<br>Dạng thẳng, có chiều dài 12 cm và có thể gắn liền với mặt gương hoặc có thể tháo rời để thay thế. | Cây | 100      |



| STT | Tên hàng hóa                  | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                      | ĐVT | Số lượng |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                             | 3                                                                                                                                                                        | 4   | 5        |
| 67  | Hộp đựng gòn nhỏ              | Chất liệu: inox bóng sáng, không rỉ sét, đường kính $\phi$ 8,5, chiều cao 6 cm.                                                                                          | Cái | 5        |
| 68  | Hộp cầm mũi khoan             | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, ngăn đựng có nhiều lỗ để cầm mũi khoan, đường kính $\phi$ 8, chiều cao 5 cm.                 | Cái | 5        |
| 69  | Hộp cầm trám nội nha (reamer) | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, hộp đựng trám nội nha, ngăn đựng có nhiều lỗ để cầm, 15cm x 4cm x 4,5 cm                     | Cái | 5        |
| 70  | Kiểm đánh thuốc               | Kính trong suốt, nguyên khối 15 x 8 cm, độ dày 2 mm,                                                                                                                     | Cái | 10       |
| 71  | Đèn cồn                       | Thủy tinh, nắp đậy bằng nhựa chiều cao 10 cm.                                                                                                                            | Cái | 10       |
| 72  | Nạo mỏ                        | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, 2 đầu có lòng máng ngược chiều nhau dùng để nạo ổ răng, dài 17 cm                            | Cây | 20       |
| 73  | Nạo ngà                       | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, 2 đầu nạo ngà hướng về bên trái và bên phải, lấy mô sâu ngà sâu....., dài 17 cm.             | Cây | 20       |
| 74  | Kẹp mang kim                  | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, mép của đầu kẹp kim tròn, dùng để giữ cố định kim khi thực hiện các phẫu thuật, dài 16 cm.   | Cây | 20       |
| 75  | Cán dao mổ nha khoa           | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, cán đẹp dài 12,5 cm, để lắp lưỡi dao mổ, dùng trong phẫu thuật                               | Cây | 20       |
| 76  | Nạy chóp đầu nhỏ (Root Tip)   | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, đầu nhỏ có kích thước 1 cm, dài 16 cm, dùng để loại bỏ chân răng còn lại sau khi nhổ răng.   | Bộ  | 10       |
| 77  | Nạy thẳng                     | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, dài 14 cm, dùng để loại bỏ chân răng còn lại sau khi nhổ răng.                               | Cây | 20       |
| 78  | Ống hút phẫu thuật inox       | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, một đầu hút, $\Phi$ 4mm, dài 16 cm, sử dụng hút chất lỏng và nước bọt, dùng trong phẫu thuật | Cây | 40       |
| 79  | Máy hút dịch                  | Máy hút : 2500ml/bình (thủy tinh), một máy có 2 bình, nguồn điện 220V. Dùng để hút dịch, nước bọt, máu... trong quá trình phẫu thuật.                                    | Cái | 2        |
| 80  | Chén cao su                   | Chất liệu cao su mềm dẻo, dùng để trộn các loại bột nha khoa.                                                                                                            | Cái | 10       |
| 81  | Micromorter răng giả          | Tốc độ trong khoảng 20.000 đến 50.000 vòng/ phút, công suất 230w. Dùng trong labo răng giả                                                                               | Cái | 2        |
| 82  | Đèn hàn khí cụ chỉnh hình     | Loại để bàn. Thở tích ga 7 - 10g. Nhiệt độ lửa: 1.300 độ C. Dùng để hàn khí cụ chỉnh hình.                                                                               | Cái | 1        |

| STT | Tên hàng hóa             | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                           | ĐVT | Số lượng |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | 2                        | 3                                                                                                                                                                             | 4   | 5        |
| 83  | Kềm cắt kềm              | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, Mũi cắt nhỏ, dùng để cắt dây kềm buộc hoặc dây cung mảnh.                                         | Cây | 3        |
| 84  | Kềm buộc thun mắc cài    | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, dùng để cố định dây cung chỉnh nha vào mắc cài.                                                   | Cây | 2        |
| 85  | Kềm hai chấu             | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, đầu kềm có 2 chấu một chấu hình nón và một chấu hình chóp nhọn dùng uốn dây cung trong chỉnh nha. | Cây | 2        |
| 86  | Kềm cắt kềm (chỉnh hình) | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, dùng để cắt dây cung trong chỉnh nha.                                                             | Cây | 1        |
| 87  | Kềm tháo mắc cài         | Chất liệu: Thép không gỉ, có khả năng chịu được các phương pháp tiệt trùng, đầu thẳng dùng tháo mắc cài trong chỉnh nha.                                                      | Cây | 2        |



## PHỤ LỤC 2- MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm yêu cầu báo số 77/TB-BV ngày 21/8/2025 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang)

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 77/TB-BV ngày 21/8/2025 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế và dịch vụ liên quan:

| STT<br>Yêu<br>cầu<br>báo<br>giá | TT<br>Báo<br>giá | Tên hãng hóa<br>mời báo giá | Tên<br>thương<br>mại | Tiêu chuẩn<br>kỹ thuật | Mã<br>HS | Hãng<br>sản<br>xuất | Nước<br>sản<br>xuất | Hãng<br>chủ sở<br>hữu | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn<br>giá<br>(VAT) | Thành tiền<br>(VND) |
|---------------------------------|------------------|-----------------------------|----------------------|------------------------|----------|---------------------|---------------------|-----------------------|-------------|-------------------|-------------|---------------------|---------------------|
| 1                               |                  |                             |                      |                        |          |                     |                     |                       |             |                   |             |                     |                     |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các loại hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Thông tin người liên hệ:

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))